

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3057/QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2011-2015:
“Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ phục vụ sản xuất các sản phẩm chủ lực”

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1244/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Quyết định số 2850/QĐ-BKHHCN ngày 15 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Danh mục các Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Xét đề nghị của các ông Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ Công nghệ cao, Vụ Hợp tác quốc tế và Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2011-2015: “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ phục vụ sản xuất các sản phẩm chủ lực”, mã số: KC.06/11-15 (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ Công nghệ cao, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chủ nhiệm Chương trình KC.06/11-15, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Chính phủ;
- UB KH-CNMT của Quốc hội;
- Ban Khoa giáo Trung ương;
- Hội đồng CSKH&CNQG;
- Lưu VT, Vụ KH-TC.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Chu Ngọc Anh

PHỤ LỤC

MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ ĐU KIẾN SẢN PHẨM CỦA CHƯƠNG TRÌNH
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRỌNG ĐIỂM CẤP NHÀ NƯỚC
THỜI ĐOẠN 2011-2015:

“Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ phục vụ sản xuất
các sản phẩm chủ lực¹”

Mã số: KC.06/11-15

(Kèm theo Quyết định số 3057/QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2011 của
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. Mục tiêu

1. Làm chủ được các công nghệ then chốt và giải pháp kinh tế - kỹ thuật tiên tiến để nâng cao hiệu quả kinh tế, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm chủ lực đáp ứng yêu cầu sản xuất, tiêu dùng trong nước và phục vụ xuất khẩu.

2. Áp dụng được các công nghệ và giải pháp kinh tế - kỹ thuật vào sản xuất quy mô lớn các sản phẩm hàng hóa có hàm lượng khoa học, giá trị gia tăng cao nhằm gia tăng tỷ trọng xuất khẩu hoặc thay thế một số mặt hàng nhập khẩu.

II. Nội dung

1. Lĩnh vực nông nghiệp:

- Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ sản xuất tiên tiến trong sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực: công nghệ sản xuất giống (tạo giống, nhân giống), kỹ thuật sản xuất (nuôi trồng, canh tác, khai thác hải sản xa bờ, tạo sản phẩm giá trị gia tăng từ phụ phẩm của các sản phẩm nông nghiệp chủ lực) có thể áp dụng trên quy mô lớn để sản xuất ra các sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và môi trường.

- Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến trong sản xuất cây dược liệu và sản phẩm có nguồn gốc từ cây dược liệu chủ lực của Việt Nam.

¹ Các sản phẩm mà Việt Nam có thế mạnh về tài nguyên, nguồn lực để phát triển; các sản phẩm đó có sản lượng, giá trị xuất khẩu lớn, hoặc có tiềm năng xuất khẩu lớn hoặc có số lượng, sản lượng, giá trị lớn trong tiêu dùng, sản xuất trong nước.



2. Lĩnh vực công nghiệp và phát triển cơ sở hạ tầng:

- Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong sản xuất sản phẩm ngành công nghiệp ưu tiên, ngành công nghiệp mũi nhọn và các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho các ngành cơ khí chế tạo, sản xuất lắp ráp ô tô, dệt may - da giày và sản phẩm công nghiệp công nghệ cao.

- Nghiên cứu chuyển giao ứng dụng và phát triển các công nghệ tiên tiến trong giao thông, xây dựng cơ sở hạ tầng.

III. Dự kiến các sản phẩm của chương trình

1. Nhóm sản phẩm công nghệ

- Các quy trình công nghệ được chuẩn hoá đồng bộ, tiên tiến trong sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực đạt năng suất, chất lượng cao hơn hẳn so với công nghệ đang phổ biến trong sản xuất.

- Các mô hình ứng dụng công nghệ qui mô pilot trong sản xuất các sản phẩm nông nghiệp và dược liệu chủ lực đạt tiêu chuẩn, cho hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và môi trường.

- Các công nghệ tiên tiến, đồng bộ trong sản xuất sản phẩm công nghiệp ưu tiên, mũi nhọn và sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (đóng tàu, ô tô, thiết bị toàn bộ, máy CNC, nguyên phụ liệu cho ngành dệt may - da giày, hoá chất cơ bản, khuôn mẫu, nhựa kỹ thuật...).

- Các công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực giao thông, xây dựng (công nghệ thiết kế, thi công xây dựng nhà cao tầng, cầu, đường, thiết bị thi công giao thông, xây dựng ...).

2. Nhóm sản phẩm ứng dụng:

- Con giống, cây giống, các sản phẩm nông nghiệp đạt các tiêu chuẩn chất lượng quốc gia hoặc quốc tế; mô hình ứng dụng đưa vào sản xuất thương mại, sản xuất qui mô lớn thuộc các đối tượng:

+ Cây trồng: lúa siêu năng suất, lúa chất lượng cao, sắn, cây trồng biến đổi gen (ngô, đậu tương, bông); cây có múi không hạt; thanh long, chè, cà phê, cao su chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xuất khẩu;

+ Vật nuôi: gia súc, gia cầm chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm, sản xuất ở quy mô công nghiệp;

+ Thủy hải sản: tôm sú, tôm hùm, cá tra, cá ngừ đại dương, cá tầm, cá chình, cá song, cá chim, hàu biển;

+ Sản phẩm giá trị gia tăng từ phụ phẩm nông nghiệp;

+ Nấm ăn, nấm dược liệu;

+ Dược liệu và sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu chủ lực: Sâm Ngọc Linh, Trinh nữ Hoàng cung, Thông đỏ, Hồi.

- Các dây chuyền pilot trong các ngành công nghiệp ưu tiên, ngành công nghiệp mũi nhọn và sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (cơ khí ô tô, đóng tàu, thiết bị toàn bộ, nguyên phụ liệu cho dệt may - da giày, sản phẩm nhựa kỹ thuật, khuôn mẫu, vật liệu xây dựng...).

- Các sản phẩm công nghiệp xuất khẩu hoặc thay thế nhập khẩu đạt các tiêu chuẩn chất lượng khu vực và thế giới (các sản phẩm cơ khí trọng điểm như: tàu thủy, máy công cụ, thiết bị nâng hạ, thiết bị phục vụ khai thác, chế biến than, bôxít, thiết bị nâng hạ, thiết bị thi công công trình giao thông, xây dựng ...).

IV. Các chỉ tiêu đánh giá Chương trình

1. Chỉ tiêu về trình độ khoa học: 100% nhiệm vụ khoa học công nghệ có kết quả được công bố trên các tạp chí khoa học công nghệ chuyên ngành có uy tín trong nước trong đó có tối thiểu 10% nhiệm vụ khoa học công nghệ có công bố ở các tạp chí có uy tín ở nước ngoài.

2. Chỉ tiêu về trình độ công nghệ: 80% công nghệ được tạo ra đạt các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật tương đương với công nghệ hiện có của các nước trong khu vực, trong đó 30% công nghệ mới chuyển giao cho doanh nghiệp, người sản xuất. Các



sản phẩm của công nghệ có tính năng kỹ thuật, kiểu dáng, chất lượng và giá cả có khả năng cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại của các nước trong khu vực.

3. Chỉ tiêu sở hữu trí tuệ: 70% nhiệm vụ khoa học công nghệ có công nghệ được chấp nhận đơn yêu cầu bảo hộ sở hữu trí tuệ, trong số đó 20% nhiệm vụ khoa học công nghệ có công nghệ được cấp bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích.

4. Chỉ tiêu về đào tạo: 80% số nhiệm vụ khoa học công nghệ có tham gia đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ.

5. Chỉ tiêu về cơ cấu nhiệm vụ khi kết thúc chương trình:

- 40 % các nhiệm vụ có công nghệ/sản phẩm được tiếp tục phát triển và ứng dụng vào thực tiễn của giai đoạn tiếp theo;

- 40% các nhiệm vụ có công nghệ/sản phẩm được sản xuất thử nghiệm qui mô pilot;

- 20% các nhiệm vụ có sản phẩm được thương mại hóa, trong đó 1/2 công nghệ sẵn sàng cho áp dụng vào sản xuất trên quy mô lớn./.

